

Số: 4447/CT-TTHT
V/v trả lời chính sách thuế

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2017

Kính gửi: Công ty Luật TNHH Nishimura & Asahi Việt Nam
(Địa chỉ: Suite 607, Tòa nhà 63 Lý Thái Tổ, Phường Tràng Tiền,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. MST: 0107370902)

Cục thuế TP Hà Nội nhận được văn bản số 0112/CV/NAVN ngày 01/12/2016 của Công ty Luật TNHH Nishimura & Asahi Việt Nam (sau đây gọi là "Công ty") đề nghị hướng dẫn về chính sách thuế, Cục thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điều 3 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành, quy định:

"Điều 3. Áp dụng Luật doanh nghiệp và các luật chuyên ngành

Trường hợp luật chuyên ngành có quy định đặc thù về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp thì áp dụng quy định của Luật đó.

- Căn cứ Điều 34 Nghị định số 123/2013/NĐ-CP ngày 14/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật luật sư, quy định:

"Điều 34. Chuyển đổi chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài thành công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam

1. Chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam có thể chuyển đổi thành công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam trên cơ sở kế thừa toàn bộ quyền, nghĩa vụ của chi nhánh cũ.

Hồ sơ xin chuyển đổi chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam thành công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam được gửi đến Bộ Tư pháp..."

- Căn cứ Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính, quy định:

+ Điều 4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC (đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 119/2014/TT-BTC và Điều 1 Thông tư số 151/2014/TT-BTC) như sau:



"1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng.

Trường hợp mua hàng hóa, dịch vụ từng lần có giá trị từ hai mươi triệu đồng trở lên ghi trên hóa đơn mà đến thời điểm ghi nhận chi phí, doanh nghiệp chưa thanh toán thì doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế. Trường hợp khi thanh toán doanh nghiệp không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì doanh nghiệp phải kê khai, điều chỉnh giảm chi phí đối với phần giá trị hàng hóa, dịch vụ không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt vào kỳ tính thuế phát sinh việc thanh toán bằng tiền mặt (kể cả trong trường hợp cơ quan thuế và các cơ quan chức năng đã có quyết định thanh tra, kiểm tra kỳ tính thuế có phát sinh khoản chi phí này).

Đối với các hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ đã thanh toán bằng tiền mặt phát sinh trước thời điểm Thông tư số 78/2014/TT-BTC có hiệu lực thì hành thì không phải điều chỉnh lại theo quy định tại Điểm này.

...

2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

2.2. Chi khấu hao tài sản cố định thuộc một trong các trường hợp sau:

d) Phần trích khấu hao vượt mức quy định hiện hành của Bộ Tài chính về chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

...

Tài sản cố định góp vốn, tài sản cố định điều chuyển khi chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình có đánh giá lại theo quy định thì doanh nghiệp nhận tài sản cố định này được tính khấu hao vào chi phí được trừ theo nguyên giá đánh giá lại. Đối với loại tài sản khác không đủ tiêu chuẩn là tài sản cố định có góp vốn, điều chuyển khi chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình và tài sản này có đánh giá lại theo quy định thì doanh nghiệp nhận tài sản này được tính vào chi phí hoặc phân bổ dần vào chi phí được trừ theo giá đánh giá lại.

Đối với tài sản cố định tự làm nguyên giá tài sản cố định được trích khấu hao tính vào chi phí được trừ là tổng các chi phí sản xuất để hình thành nên tài sản đó.

Đối với tài sản là công cụ, dụng cụ, bao bì luân chuyển, ... không đáp ứng đủ điều kiện xác định là tài sản cố định theo quy định thì chi phí mua tài sản nêu

trên được phân bổ dần vào chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ nhưng tối đa không quá 3 năm.

+ Điều 7. Sửa đổi, bổ sung Khoản 3 Điều 9 Thông tư số 78/2014/TT-BTC như sau:

"3. Doanh nghiệp chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản phải thực hiện quyết toán thuế với cơ quan thuế đến thời điểm có quyết định chuyển đổi loại hình doanh nghiệp, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản của cơ quan có thẩm quyền (trừ trường hợp không phải quyết toán thuế theo quy định). Số lỗ của doanh nghiệp phát sinh trước khi chuyển đổi, sáp nhập, hợp nhất phải được theo dõi chi tiết theo năm phát sinh và bù trừ vào thu nhập cùng năm của doanh nghiệp sau khi chuyển đổi, sáp nhập, hợp nhất hoặc được tiếp tục chuyển vào thu nhập của các năm tiếp theo của doanh nghiệp sau khi chuyển đổi, sáp nhập, hợp nhất để đảm bảo nguyên tắc chuyển lỗ tính liên tục không quá 5 năm, kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ..."

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng (Hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2014).

+ Điều 5. Các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT

"7. Các trường hợp khác:

Cơ sở kinh doanh không phải kê khai, nộp thuế trong các trường hợp sau:

...

b) Điều chuyển tài sản giữa các đơn vị hạch toán phụ thuộc trong doanh nghiệp; điều chuyển tài sản khi chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp. Tài sản điều chuyển giữa các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc trong cơ sở kinh doanh; tài sản điều chuyển khi chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp thì cơ sở kinh doanh có tài sản điều chuyển phải có lệnh điều chuyển tài sản, kèm theo bộ hồ sơ nguồn gốc tài sản và không phải xuất hóa đơn..."

+ Điều 15. Điều kiện khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào.

- Căn cứ Công văn số 2760/TCT-DNL ngày 08/7/2015 của Tổng cục Thuế về việc chính sách thuế; Công văn số 4552/TCT-TNCN ngày 03/11/2015 về việc chính sách thuế khi sáp nhập doanh nghiệp; Công văn số 620/TCT-CS ngày 19/02/2016 về việc sử dụng hóa đơn GTGT đầu vào sau khi sáp nhập.

- Căn cứ Công văn số 2470/TCT-CS ngày 06/6/2016 của Tổng cục Thuế về việc trả lời chính sách thuế.

Căn cứ vào các quy định nêu trên và hồ sơ giải trình của Công ty, Cục thuế TP Hà Nội hướng dẫn Quý đơn vị như sau:



Trường hợp Công ty Luật TNHH Nishimura & Asahi Việt Nam được thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ Chi nhánh Nishimura & Asahi tại Hà Nội theo QĐ số 2250/QĐ-BTP ngày 25/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp thì:

- Trường hợp tại thời điểm chuyển đổi, Chi nhánh Nishimura & Asahi tại Hà Nội vẫn còn lỗ lũy kế chưa kết chuyển hết theo quy định thì phải được theo dõi chi tiết theo năm phát sinh và bù trừ vào thu nhập cùng năm hoặc tiếp tục chuyển vào thu nhập của các năm tiếp theo của Công ty Luật TNHH Nishimura & Asahi Việt Nam sau khi chuyển đổi để đảm bảo nguyên tắc chuyển lỗ tính liên tục không quá 5 năm, kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 96/2015/TT-BTC nêu trên.

- Việc điều chuyển tài sản khi thực hiện chuyển đổi thì Chi nhánh phải có lệnh điều chuyển tài sản, kèm theo bộ hồ sơ nguồn gốc tài sản và không phải xuất hóa đơn GTGT. Công ty Luật TNHH Nishimura & Asahi Việt Nam thực hiện hạch toán chi phí khấu hao hoặc phân bổ dần vào chi phí được trừ theo giá đánh giá lại TSCĐ theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC nêu trên.

- Về việc khấu trừ chi phí phát sinh phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh trong giai đoạn chuyển đổi: Cục Thuế TP Hà Nội đang báo cáo Tổng cục Thuế và sẽ có văn bản hướng dẫn Quý đơn vị sau khi nhận được ý kiến của Tổng cục Thuế.

Trong quá trình thực hiện, nếu còn vướng mắc, đề nghị Quý đơn vị liên hệ với Phòng Kiểm tra thuế số 1 - Cục thuế TP Hà Nội để được hướng dẫn cụ thể.

Cục thuế TP Hà Nội trả lời để Công ty Luật TNHH Nishimura & Asahi Việt Nam được biết và thực hiện. //

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng Kiểm tra thuế số 1;
- Phòng Pháp chế;
- Lưu: VT, TTHT(2)

(63)



Mai Sơn